

Bản án số: 112/2024/HSST

Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn và bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh H – Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2024/TLST-HS ngày 29/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU T** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1992; nơi thường trú: Thôn L, xã Xuân Thu, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Hoàng Thị L; có vợ và 01 con sinh năm: 2023; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

+ Bản án số 45/2010/HSST ngày 20/5/2010 của TAND huyện S, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hữu T 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Bản án số 124/2012/HSST ngày 24/9/2012 của TAND huyện P, Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Hữu T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 59/2014/HSST ngày 29/5/2014 của TAND huyện P, Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Hữu T 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 31/2017/HSST ngày 13/01/2017 của TAND huyện D, Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Hữu T 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2024, đến ngày 27/3/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Lê Xuân L, sinh năm 1993; nơi thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn E, huyện K, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị S, sinh năm 2003;

nơi thường trú: Bản Phúc, xã B, huyện B, tỉnh Sơn La (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2005; trú tại: TDP P, xã U, huyện K, Hà Nội (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 2003; trú tại: Thôn Hội, xã U, huyện K, Hà Nội (vắng mặt);

- Anh Mạc T Thành, sinh năm: 1990; trú tại: Ấp 3, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 18/3/2024, anh Hồ Sỹ H, sinh năm: 1999; nơi thường trú: Số 13A2 khu tập thể 218 K, quận P, Hà Nội, điều khiển xe ô tô kiểu dáng MAZDA CX5, BKS: 30H-274.81 chở theo anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2005, nơi thường trú: TDP P, E, K, Hà Nội; anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn Hội, U, K; anh Mạc T Thành, sinh năm 1990, nơi thường trú: Ấp 3, N, D, Đồng Nai, đi qua trước cửa số nhà 11 đường E, thị trấn E, K thì phát hiện thấy 03 nam thanh niên đi xe máy Exciter có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản. Anh H điều khiển xe ô tô quay lại thì phát hiện Nguyễn Hữu T đang trộm cắp 01 xe máy Honda Wave màu đen và đang dắt xe xuống đường. Sau đó, T nổ máy bỏ chạy cùng 02 thanh niên đi xe Exciter. Anh H điều khiển xe ô tô đuổi theo 03 nam thanh niên theo hướng đường Ngô Xuân Quảng, khi đến gần ngã tư E (đối diện siêu thị Hapro) thì T bị đổ xe ngã xuống lòng đường. Sau đó, anh H cùng với H, A và Thành xuống xe bắt giữ T và báo cho Công an thị trấn E, hai nam thanh niên đi cùng đã bỏ chạy. Một lúc sau, Công an thị trấn E đến, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu T về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 18/3/2024, Công an thị trấn E tiếp nhận đơn trình báo của anh Lê Xuân L, sinh năm 1993, nơi thường trú: TDP V, thị trấn E, K, Hà Nội về việc bị trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave, BKS: 26AA-232.19 của anh dựng trước cửa nhà số 11 đường E, thị trấn E, K để đi làm, chiếc xe có giá trị khoảng 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda Wave BKS 26AA-232.19 trong ổ khóa điện có cắm 01 văm phá khóa bằng kim loại, kích thước dài 06cm, một đầu dẹt nhọn, một đầu lục giác; 01 văm bằng kim loại dài 6,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 văm phá khóa bằng kim loại dài 07cm, một đầu hình lục giác, một đầu có 6 cạnh; 01 đoạn kim loại được quấn bằng dính màu đen dài 5,5 cm; 01 đoạn kim loại (dạng dao dọc giấy) dài 12,5cm, hai đầu quấn băng dính; 02 đoạn kim loại, dài 04cm, một đầu quấn nilông màu xanh, một đầu có hai chân kim loại và 01 đèn pin màu đen, bên ngoài có chữ POLICE, dài 14cm.

Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, màu đen, BKS: 26AA-232.19, số khung: RLHJA3930PY609973, số máy: JA70E-0038435, đã qua sử dụng có giá 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu T khai nhận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 17/3/2024, T được mời vào nhóm chat trên ứng dụng Telegram. Khi vào nhóm có người tên là Ốc hỏi T là “Cần tiền à”, T trả lời “Sao anh biết?”, Ốc nói “Có đi làm không?”, T hiểu là đi trộm cắp tài sản là xe máy nên trả lời “Có”. Sau đó, Ốc hẹn T đến cánh đồng thuộc thôn Đào Thục, xã Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội, T thuê Taxi, đi một mình, không mang theo điện thoại di động. Đến nơi, T gặp 02 nam thanh niên lạ mặt, mặc quần áo dài tay tối màu, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, đi xe Exiter (T không nhớ rõ BKS), một người giới thiệu tên là Ốc còn người đi cùng là em của Ốc. Sau đó, Ốc đưa cho T dụng cụ để trộm xe máy gồm: 01 đèn pin, 03 mũi văm phá khóa, 01 cờ lê, 01 rắc đầu điện, 01 thanh mở từ, 01 dao rọc giấy. Ốc điều khiển xe chở T ngồi giữa, em Ốc ngồi sau đến khu vực thị trấn E, K để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 18/3/2024, T và hai nam thanh niên đi đến đường gần cổng Học viện nông nghiệp, Ốc phát hiện xe mô tô kiểu dáng Honda Wave màu đen của anh Lê Xuân L dựng ở vỉa hè, trước cửa nhà số 11 đường E, không có người trông giữ, Ốc dừng xe lại đỗ cách vị trí xe Honda Wave khoảng 02-03m và bảo T xuống trộm cắp chiếc xe trên, T đồng ý. T xuống xe, dùng văm phá khóa cắm vào lõi khóa điện của xe máy rồi dùng chiếc cờ lê vặn văm để phá khóa xe và mở được khóa điện. Sau đó, T dắt xe xuống đường, Ốc điều khiển xe máy Exiter chở em của Ốc đi trước, T điều khiển xe vừa trộm cắp được đi sau. Khi vừa đi thì T thấy có người lái xe ô tô đuổi theo nên T tăng tốc bỏ chạy, vừa đi Ốc vừa rọi đèn pin vào người lái xe ô tô. Khi đi đến đường Ngô Xuân Quảng gần ngã tư E thì xe của T bị va quệt và đổ xuống đường khiến T bị ngã. Sau đó, anh H, H, A và Thành xuống xe ô tô bắt giữ T, còn Ốc và nam thanh niên đi cùng Ốc đã chạy thoát. Sau đó 1 lượng Công an đến lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu T về hành vi trộm cắp tài sản và T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa K. Lời khai nhận của Nguyễn Hữu T phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 26AA-232.19, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Đinh Thị S, sinh năm 2003, nơi thường trú: Bản Phúc, Mường Khoa, B, Sơn La đã giao xe cho anh Lê Xuân L quản lý, sử dụng. Chị S đã có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT cho anh L thay chị S nhận lại xe. Ngày 15/3/2024, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại chiếc xe trên cho người quản lý tài sản là anh Lê Xuân L, anh L đã nhận lại xe.

Đối với thương tích của Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra xác định khi T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS: 26AA-232.19 bỏ trốn khỏi hiện trường do bị truy đuổi, T đã tự va chạm dẫn đến đổ ngã xe và bị thương tích. Bản thân T không yêu cầu, đề nghị gì về thương tích của mình và có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với sự việc này.

Đối với 02 đối tượng đồng phạm cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đối với Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân. Cơ quan CSĐT

- Công an huyện K đã tách hành vi, tài liệu liên quan đến các đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ theo quy định pháp luật.

Về dân sự: Ông Nguyễn Hữu Quyết là bố đẻ của Nguyễn Hữu T đã thay mặt T tự nguyện khắc phục số tiền 5.000.000 đồng cho anh Lê Xuân L để sửa chữa các thiệt hại của chiếc xe Honda Wave do quá trình T bị đổ ngã xe khi đang bỏ trốn khỏi hiện trường gây ra. Sau khi nhận lại tài sản là chiếc xe Honda Wave màu đen, BKS: 26AA-232.19 và số tiền khắc phục 5.000.000 đồng để sửa chữa xe, chị Đinh Thị S và anh Lê Xuân L không còn yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSGL ngày 28/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng, khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 văm phá khóa bằng kim loại, kích thước dài 06cm, một đầu dẹt nhọn, một đầu lục giác; 01 văm bằng kim loại dài 6,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 văm phá khóa bằng kim loại dài 07cm, một đầu hình lục giác, một đầu có 6 cạnh; 01 đoạn kim loại được quấn bằng dính màu đen dài 5,5 cm; 01 đoạn kim loại (dạng dao dọc giấy) dài 12,5cm, hai đầu quấn băng dính; 02 đoạn kim loại, dài 04cm, một đầu quấn nilông màu xanh, một đầu có hai chân kim loại và 01 đèn pin màu đen, bên ngoài có chữ POLICE, dài 14cm.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kh nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh Lê Xuân L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị S; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày

18/3/2024 tại trước cửa số nhà 11 đường E, thị trấn E, K, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Hữu T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 26AA-232.19, đã qua sử dụng của anh Lê Xuân L theo kết luận định giá, có giá trị: 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang và giao bị cáo T cho Công an thị trấn E, huyện K xử lý theo quy định của pháp luật. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có 02 đối tượng đi cùng với Nguyễn Hữu T để trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân. Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã tách hành vi, tài liệu liên quan đến các đối tượng này để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Đối với thương tích của bị cáo Nguyễn Hữu T, quá trình điều tra xác định khi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được để rời khỏi hiện trường do bị truy đuổi, T đã tự ngã xe và bị thương tích. Bản thân T từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử hành vi của bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tạo điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có 04 tiền án: 01 tiền án về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuy các bản án xét xử đối với bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, sau khi ra trại về địa phương bị cáo lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xảy ra, bị hại cũng có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[5] Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và cải tạo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Xuân L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị S đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 26AA-232.19 và số tiền gia đình bị cáo bồi thường là 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tài sản và tiền bồi thường anh L và chị S không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 vạm phá khóa bằng kim loại, kích thước dài 06cm, một đầu dẹt nhọn, một đầu lục giác; 01 vạm bằng kim loại dài 6,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 vạm phá khóa bằng kim loại dài 07cm, một đầu hình lục giác, một

đầu có 6 cạnh; 01 đoạn kim loại được quấn băng dính màu đen dài 5,5 cm; 01 đoạn kim loại (dạng dao dọc giấy) dài 12,5cm, hai đầu quấn băng dính; 02 đoạn kim loại, dài 04cm, một đầu quấn nilông màu xanh, một đầu có hai chân kim loại và 01 đèn pin màu đen, bên ngoài có chữ POLICE, dài 14cm thu giữ của bị cáo T, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt, áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2024.

- *Về xử lý vật chứng, áp dụng:* Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 vạm phá khóa bằng kim loại, kích thước dài 06cm, một đầu dẹt nhọn, một đầu lục giác; 01 vạm bằng kim loại dài 6,5cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 vạm phá khóa bằng kim loại dài 07cm, một đầu hình lục giác, một đầu có 6 cạnh; 01 đoạn kim loại được quấn băng dính màu đen dài 5,5 cm; 01 đoạn kim loại (dạng dao dọc giấy) dài 12,5cm, hai đầu quấn băng dính; 02 đoạn kim loại, dài 04cm, một đầu quấn nilông màu xanh, một đầu có hai chân kim loại và 01 đèn pin màu đen, bên ngoài có chữ POLICE, dài 14cm đều đã qua sử dụng.

Tình trạng các vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày 30/5/2024.

- *Về án phí, áp dụng:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo, áp dụng:* Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện K;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVÀ, văn phòng.

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương